

Bản án số: 518/2018/HSPT
Ngày 25 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 403/2018/TLPT- HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thanh S(tên gọi khác: Mạnh), sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Số 221 đường Đ, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: thợ xăm mình; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (Nguyễn Tuấn H) và bà Trần Thanh P; Có vợ là Nguyễn Hoàng Vân A1 và 01 con; Tiền án: không, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/02/2017, chuyển tạm giam từ ngày 11/02/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Bà Dương Thị Kim L, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Phương Hoàng L1(tên gọi khác: B1), Trần Minh T(tên gọi khác: T Nhỏ), Lư Hoàng H1 (tên gọi khác: B2), Nguyễn Tấn

Anh Q không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 31/01/2017 Trần Trung N, sinh năm 1992, ngụ ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang đi cùng với Doãn Thị Hoài T3 (bạn gái N), sinh năm 1994, ngụ số 152/22 đường L2, phường H2, quận T4, thành phố Hồ Chí Minh; Đoàn Văn V, sinh năm 1992, ngụ số 268 đường L3, phường P, quận T4, thành phố Hồ Chí Minh; Hồ Thanh P1, sinh năm 1995, ngụ ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trần Phúc H(em ruột của N), sinh năm 1994, ngụ ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến quán Bar 268 thuộc khu phố 9, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (ngồi bàn Vip 2) để dự tiệc. Trong lúc uống bia, nhảy theo nhạc thì N có nhảy lấn sang phía trước bàn Vip 3, tại bàn Vip 3 lúc này có 05 người gồm: Lư Hoàng H1, sinh năm 1995, ngụ số 139A đường N1, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Lư Hoàng P2(cha ruột của H1), sinh năm 1968, ngụ số 1/6A đường G, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Lê Quốc T5(cháu của H1), sinh năm 1997, ngụ số 1/6A đường G, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, anh T6 cùng vợ là Việt kiều Mỹ (anh cô cậu của H1). Sau khi sự việc xảy ra đã trở về định cư bên Mỹ nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai, thấy N nhảy theo điệu nhạc lấn sang bàn của mình, ảnh hưởng đến sinh hoạt, vui chơi của gia đình nên H1 có yêu cầu bảo vệ của quán Bar đến nhắc nhở để khắc phục, thì H3 (em ruột của N) đến gặp H1 xin lỗi nhưng bị H1 vung ra và bỏ đi ra ngoài điện thoại cho Ngô Phương Hoàng L1(tên gọi khác: B1), sinh năm 1998, ngụ số 90/2C đường L4, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nói là: “Tao đang ở quán Bar 268, có người kiếm chuyện, mày đến giúp tao”, ý của H1 là muốn L1 đến để can ngăn không cho N làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, vui chơi của gia đình H1, nghe điện thoại xong L1 rủ cả nhóm bạn đang ăn uống chung ngồi phía trước trường THPT Nguyễn Đình Chiểu cùng lên Bar 268 để chơi, cả nhóm nghĩ là được mời đi nhậu nên thống nhất cùng đi, gồm có:

Trần Minh T(tên gọi khác: T nhỏ), sinh ngày 19/01/2000, ngụ ấp 1, xã Đ1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Tấn Anh Q, sinh ngày 17/11/1999, ngụ ấp L5, xã P3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Dương Minh N2, sinh ngày 19/4/2001, ngụ số 14/21 đường H1, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Lê Công D, sinh ngày 09/4/2001, ngụ số 16/6 đường H2, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Khi điều khiển xe mô tô chạy đến ngã tư Hùng Vương – Nguyễn Trãi thì T gặp Nguyễn Thanh S (tên gọi khác: Mạnh), sinh năm 1995, ngụ số 221 đường Đ, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên T rủ S cùng đi chơi, T đưa xe cho S điều khiển.

Khi xe của L1 chở K (bạn gái L1) và S chở T vừa đến quán Bar 268 thì có H1 ra đón tại nhà xe, trên đường đi trở vào quây tiếp tân thì H1 nói cho L1 biết tại bàn Vip 2 có người kiếm chuyện nên L1 và S đi vào bàn Vip 2 nói chuyện với H (em ruột N), thấy vậy N bước ra nói: “Đề tao nói chuyện với tụi nó”, khi cả nhóm cùng đi ra ngoài quây tiếp tân, thì mọi người ở bàn Vip 2 cũng đi theo N, L1 thì đi kè bên trái của N, S đi trước gần kè bên phải của N, H1 đang đứng tại quây tiếp tân cũng nhảy vào dùng tay đẩy lưng N 01 cái và cùng nhau đi ra hướng nhà giữ xe của quán Bar 268. Nguyễn Thanh S khai trước đó thì S có mang theo con dao bấm (dao giũ) có kích thước 20cm; Ngô Phương Hoàng L1 khai có lặn con dao (dao lê) có kích thước dài khoảng 30cm.

Trên đường đi ra hướng nhà giữ xe xảy ra cự cãi và xô đẩy qua lại giữa 02 nhóm, thời điểm này là 22 giờ 29 phút cùng ngày. Theo diễn biến vụ việc được camera an ninh của quán Bar ghi lại thể hiện: Trong lúc Trần Trung N đang nói chuyện với Lư Hoàng H1 tại nhà giữ xe, thì bị can Nguyễn Thanh S và Ngô Phương Hoàng L1 đi đến tiếp cận bị hại N từ phía sau lưng. S lấy dao ra cầm trên tay, L1 cầm cán dao đang lặn trong lưng quần chuẩn bị. S dùng dao đâm 03 cái vào lưng bị hại N. Ngay sau đó, S và L1 cùng lúc dùng dao tấn công đâm nhiều nhất vào người N, cụ thể: S dùng dao đâm 03 nhát hướng từ trên xuống, trong lúc N đang đỡ và né tránh dao của S, thì N bị L1 dùng dao đâm từ dưới lên 05 nhát vào vùng bụng, vùng hông, lưng trái của N. N bỏ chạy được ngược vào trong quán. Thời điểm này, ngoài đâm bị hại Trần Trung N thì Ngô Phương Hoàng L1 dùng dao đâm trúng vào đùi trái của Trần Trung H gây thương tích.

Sau khi Trần Trung N chạy vào trong quán, Lư Hoàng H1 thì lấy nón bảo hiểm có sẵn trên xe đánh nhiều cái vào mình N, Q giật dao của L1 đang cầm rượt đuổi theo đâm N nhưng do có T3 (bạn N) và D can ngăn nên Q đâm không trúng N mà chỉ vật N vào vách tường; T dùng dao bấm rượt đuổi chém N 02 cái vào vùng trán của N; N2 cũng tham gia rượt đuổi, đánh và đập N 03 cái vào mình N.

Sự việc rượt đuổi, đánh đập N đã gây mất trật tự trong khu vực quán Bar 268 làm cho mọi người xung quanh lo sợ, bảo vệ của quán Bar 268 thấy sự rượt đuổi có dao nên cũng không dám vào can ngăn đến khi L1, S, H1, T, Q, N2 và D bỏ ra về thì nạn N mới được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang nhưng đã tử vong.

Sau khi gây án xong, L1 chở D lên cầu Rạch Miễu vứt bỏ dao xuống sông Tiền (đoạn giữa cầu), S chở T về nhà rồi lấy xe tự chạy lên cầu Rạch Miễu cũng vứt bỏ dao xuống sông Tiền (đoạn giữa cầu) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an tỉnh Tiền Giang không thể tổ chức mò tìm các vật chứng nêu trên. Sau đó cả nhóm bỏ trốn tại thành phố Hồ Chí Minh đến hôm sau, ngày 01/02/2017 H1 xem báo biết nạn N chết nên kêu cả nhóm trở về đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và bị bắt giam cho đến nay.

Đối với Trần Minh T. Lư Hoàng H1, Nguyễn Tấn Anh Q đến ngày 09/10/2017 cũng bị khởi tố bắt tạm giam về hành vi gây rối trật tự công cộng và được áp dụng thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh từ ngày 05/01/2018.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/02/2017 đã xác định nơi xảy ra vụ án là tại quán Bar 268, thuộc khu phố 9, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, phát hiện có vùng máu khô, mới, diện rộng, kích thước 2,5x1,2m dính trên mặt sân, không liên tục, dạng nhỏ giọt, cách cửa quán về hướng Bắc 2,3m cách tường hướng Tây 2,2m và nhiều máu khô dính rải rác trên mặt sân, mới, dạng nhỏ giọt chạy dài từ cửa quán đến cửa cổng đã chụp ảnh minh họa và vẽ sơ đồ.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 01/02/2017 xác định Trần Trung N có những vết thương sau:

- Hai vết thương rách da vùng trán, có kích thước bên phải: 1x0,2cm; bên trái 1x0,3cm;

- Tay phải có 01 vết thương rách da ở mu bàn tay, kích thước 1x0,3cm;

- Vết thương bờ trong xương bả vai phải, kích thước 1,3x0,5cm, cách cột sống 6,5cm, cách xương đòn phải 10cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái;

- 03 vết xước da vùng lưng trái, còn mới, lần lượt trên xuống có kích thước: 5x0,2cm; 6,5x0,5cm và 4,5x0,3cm;

- Vết thương vùng hố thắt lưng trái, kích thước 2,2x0,7cm mới, cách cột sống 4cm, cách thắt lưng 11cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái và vết thương vùng hông lưng trái, kích thước 1x0,5cm, mới, cách cột sống 16cm, cách gai chậu trước trên 2cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, vết thương xuyên thủng vào bên trong.

- Khoang ngực chứa 1250ml máu loãng, ổ bụng chứa 750ml máu cục, thủng lách, kích thước 1,5x0,3cm; thủng thùy dưới phổi trái, kích thước 1,5x0,5cm; rách cơ hoành trái, kích thước 3,5x2cm; đứt mạch máu thu mô phổi trái.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 45/2017/TT-TTPY.TG ngày 01/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Trần Trung N chết là bị mất máu cấp do vết thương thấu bụng – ngực, vỡ lách, thủng phổi trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 143/2017/TT-TTPY.TG ngày 14/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận 02 vết thương vùng trán của Trần Trung N có tổng tỷ lệ thương tật là 04%.

Riêng vết thương đùi trái của Trần Phúc H3, H3 đã từ chối giám định và không yêu cầu xử lý về hình sự.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã thu giữ vật chứng trong vụ án gồm: Một con dao bấm, hiệu Chris Reeve KNIVES (do T giao nộp) và đĩa CD được trích xuất dữ liệu từ hệ thống Camera của quán Bar 268.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn N ông Trần Tấn L6 (cha ruột của anh N) đồng ý nhận bồi thường với tổng số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Phương Hoàng L1(tên gọi khác là: B1) và bị cáo Nguyễn Thanh S(tên gọi khác là: Mạnh) phạm tội “Giết người”.

Bị cáo Trần Minh T(tên gọi khác là: T Nhỏ), bị cáo Lư Hoàng H1(tên gọi khác là: B2), bị cáo Nguyễn Tấn Anh Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S (tên gọi khác là: Mạnh) 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2017.

Ngoài ra có các bị cáo Ngô Phương Hoàng L1(tên gọi khác: B1), Trần Minh T(tên gọi khác: T Nhỏ), Lư Hoàng H1(tên gọi khác: B2), Nguyễn Tấn Anh Q bị xử lý như sau: Bị cáo Ngô Phương Hoàng L1(tên gọi khác là: B1) 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”; Bị cáo Lư Hoàng H1(tên gọi khác là: B2) 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo Trần Minh T(tên gọi khác là: T Nhỏ) 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo Nguyễn Tấn Anh Q 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2018 bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do tiếp tục khắc phục số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo thừa

nhận hành vi phạm tội tại phiên tòa phúc thẩm, phiên tòa sơ thẩm cũng như tại cơ quan điều tra. Bị cáo phạm tội giết người có tính chất côn đồ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, có phân hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. S đã đâm N và hậu quả N tử vong. Án sơ thẩm đánh giá các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S, hình phạt của bị cáo S nhẹ hơn so với bị cáo L1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S đưa ra chứng cứ mới là khắc phục thêm số tiền 30.000.000 đồng coi như bị cáo đã chấp hành xong về phần dân sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo khắc phục thêm hậu quả mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Án sơ thẩm xử bị cáo 15 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo S: Về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai nên Luật sư không tranh luận về tội danh. Mức án 15 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nghiêm khắc, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo S. Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang chỉ đề nghị mức án từ 9 -12 năm tù. Vai trò của bị cáo S thứ yếu, vết thương gây ra cho nạn N không phải là vết thương dẫn đến cái chết của nạn N. Vợ của bị cáo S đến gia đình bị hại khắc phục hậu quả. Số tiền 140.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình bị hại thì gia đình bị cáo S đã bồi thường 80.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo khắc phục thêm số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Vấn đề này cũng cần xem xét cân nhắc cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 Bộ luật hình sự thì có thể áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội đáng trách nhưng hoàn cảnh đáng thương. Bị cáo sống với ông bà, không được sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Bị cáo có con nhỏ chưa đầy 24 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo tạo cơ hội cho bị cáo L1 đâm chết bị hại nhưng bị cáo không cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo đã đầu thú nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối đáp tranh luận: Bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn nhưng vai trò tích cực. Bị cáo không cần biết mâu thuẫn, nguyên nhân, dùng dao đâm nhiều nhát vào bị hại N. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Việc có áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự là phải căn cứ vào tính chất vụ việc của vụ án. Án sơ thẩm chưa nhắc đến việc bị cáo ra đầu thú nhưng án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, mức án 15 năm tù án sơ thẩm xử là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thanh S nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. L1 cùng với bị cáo S kẻ bị hại N ra nhà xe của quán, khi vừa ra tới nhà xe, lúc bị hại đang nói chuyện với bị cáo H1, bị hại quay lưng về phía bị cáo, bị cáo liền lấy con dao có sẵn trong người đâm bị hại 02 - 03 nhát vào vai thì bị hại quay mặt lại đứng đối diện với bị cáo và dùng tay nắm tay bị cáo lại, lưng của bị hại quay về phía bị cáo L1 lúc này trên tay bị cáo vẫn đang cầm dao lợi dụng bị hại không để ý đến bị cáo L1, bị cáo L1 liền dùng dao lê đâm bị hại nhiều nhát vào lưng dẫn đến cái chết của bị hại. Hậu quả cái chết của bị hại N cũng có sự góp phần của bị cáo.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi Trần Trung N ngày 01/02/2017, bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 45/2017/TT-TTPY.TG ngày 01/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 143/2017/TT-TTPY.TG ngày 14/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của bản án sơ thẩm bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Giết người theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S xâm hại sức khỏe của bị hại N, thể hiện sự manh động, liều lĩnh và côn đồ, bị cáo đã tham gia phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo L1 dẫn đến cái chết của bị hại. S và L1 dùng dao đâm bị hại, do S dùng dao đâm N làm cho N phải chống đỡ bị mất chủ động, từ đó L1 có điều kiện đâm vào vùng bụng, vùng hông, lưng trái dẫn đến N chết. Tại bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 45/2017/TT-TTPY.TG ngày 01/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Trần Trung N chết là bị mất máu cấp do vết thương thấu bụng – ngực, vỡ lách, thủng phổi trái.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục được một phần hậu quả, hơn nữa trong vụ án này bị

cáo chỉ giữ vai trò giúp sức cho bị cáo L1, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 15 năm tù là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình đơn xin bãi nại bổ sung ngày 22/6/2018 của ông Trần Tấn L6, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo S có bồi thường thêm cho gia đình ông L6 số tiền 30.000.000 đồng, xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đầu thú, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này không làm thay đổi tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Ý kiến của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Về thời hạn tù bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 11/02/2017. Án sơ thẩm tính thời hạn tù từ ngày 11/02/2017 là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm đính chính lại cho chính xác.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S. Giữ nguyên án sơ thẩm, đính chính lại thời hạn tù

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S (Mạnh) phạm tội “Giết người”. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S (tên gọi khác là: Mạnh) 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh S theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 04/6/2018 của Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh S chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HQ, 14b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương